

Số: 756 /QĐ-BVHTTDL

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Công nghệ thông tin**

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 01/2023/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

Trung tâm Công nghệ thông tin là đơn vị chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, có chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng quản lý hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin mạng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ; tổ chức thực hiện các hoạt động ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin, thu thập, xử lý, lưu trữ, cung cấp thông tin, truyền thông và dữ liệu điện tử theo quy định của pháp luật.

Trung tâm Công nghệ thông tin (sau đây gọi tắt là Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp công lập có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Chủ trì trình Bộ trưởng chiến lược, chương trình, kế hoạch dài hạn, trung hạn, hàng năm về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, phát triển chính phủ số của Bộ; định hướng phát triển công nghệ thông tin, chuyển đổi số, xây dựng kho cơ sở dữ liệu điện tử của Bộ, của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

2. Chủ trì trình Bộ trưởng kế hoạch phát triển thông tin truyền thông về văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao, du lịch trên Cổng thông tin điện tử của Bộ, Báo điện tử Tổ Quốc và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

3. Chủ trì trình Bộ trưởng ban hành các văn bản quy định, quy chế, quy chuẩn kỹ thuật về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng trong phạm vi quản lý nhà nước của Bộ theo quy định của pháp luật.

4. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai, duy trì, cập nhật kiến trúc Chính phủ điện tử của Bộ.

5. Thẩm định thiết kế cơ sở, thiết kế chi tiết; thẩm định về phương án, giải pháp kỹ thuật, công nghệ đối với các dự án, nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng của Bộ theo phân công của Bộ trưởng và của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ theo quy định của pháp luật.

6. Về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin, chuyển đổi số:

a) Làm thường trực Ban chỉ đạo chuyển đổi số của Bộ;

b) Nghiên cứu phát triển, ứng dụng thành tựu công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong ngành văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch;

c) Thực hiện các đề án, dự án liên quan đến ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, truyền thông do Chính phủ chỉ định và theo phân công của Bộ trưởng.

7. Về hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin:

a) Thiết kế, xây dựng, triển khai hệ thống kỹ thuật, hạ tầng mạng, hạ tầng điện toán đám mây, internet vạn vật phục vụ chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Bộ;

b) Quản trị hạ tầng kỹ thuật Cổng thông tin điện tử của Bộ; đầu mối kết nối kỹ thuật đối với các cơ quan, đơn vị thuộc ngành văn hóa, thể thao và du lịch;

c) Tham gia các phương án xây dựng cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin cho các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ; hướng dẫn kỹ thuật, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan kiểm tra, khai thác có hiệu quả hệ thống cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin của Bộ và các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;

d) Xây dựng, quản lý, tổ chức vận hành, khai thác các phần mềm, hệ thống, phần mềm ứng dụng và bảo đảm việc kết nối thông tin giữa Bộ với mạng thông tin của Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

8. Về quản lý cơ sở dữ liệu số và hệ thống thông tin về văn hóa, gia đình, thể thao và du lịch phục vụ sự chỉ đạo, điều hành, quản lý nhà nước của Bộ:

a) Là đầu mối, quản lý và khai thác hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch theo các chương trình ứng dụng công nghệ thông tin, công nghiệp nội dung số Việt Nam theo quy định pháp luật và phân công của Bộ trưởng;

b) Quản lý, khai thác và lưu trữ hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia, hệ thống thông tin trong ngành văn hóa, thể thao và du lịch;

c) Phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ khai thác, quản lý, cung cấp và tích hợp các hệ thống thông tin điện tử của các đơn vị trực thuộc Bộ.

9. Về đảm bảo an toàn thông tin mạng:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện bảo đảm an toàn thông tin mạng, hệ thống thông tin của Bộ theo quy định của pháp luật;

b) Thẩm định chuyên môn kỹ thuật về an toàn thông tin mạng trong hồ sơ thiết kế hệ thống thông tin của Bộ và tổ chức nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ về an toàn thông tin mạng theo quy định của pháp luật và phân công của Bộ trưởng;

c) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng của các đơn vị thuộc Bộ theo quy định; tổ chức ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng theo quy định của pháp luật; phối hợp với các cơ quan nghiệp vụ triển khai các phương án bảo vệ, ngăn chặn xung đột các hệ thống thông tin và khắc phục xung đột thông tin trên mạng trong phạm vi quản lý của Bộ.

10. Về quản trị, vận hành Cổng Thông tin điện tử của Bộ:

a) Chủ trì xây dựng, quản lý, duy trì và phát triển hoạt động của Cổng Thông tin điện tử của Bộ;

b) Tiếp nhận và tổ chức biên tập, cập nhật nội dung thông tin trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ;

c) Tiếp nhận phản ánh, kiến nghị, khiếu nại của tổ chức, cá nhân thông qua Cổng Thông tin điện tử của Bộ, phân loại và chuyển đến các đơn vị liên quan thuộc Bộ để xử lý theo quy định của pháp luật;

d) Phối hợp các đơn vị thuộc Bộ thực hiện tích hợp, duy trì các trang thông tin thành phần của đơn vị trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ;

đ) Tổ chức đưa tin, tổng hợp tin tức (bằng các hình thức: chữ viết, hình ảnh, clip, bản tin phát thanh, truyền hình) về các hoạt động của Bộ, của Lãnh đạo Bộ và ngành văn hóa, thể thao và du lịch trong cả nước và nước ngoài.

11. Tổ chức khảo sát, nghiên cứu, điều tra xã hội học thông qua việc ứng dụng công nghệ thông tin trong các lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch phục vụ công tác quản lý nhà nước của Bộ.

12. Quản lý, hướng dẫn sử dụng các dịch vụ kỹ thuật chữ ký số, chứng thư số, nghiên cứu tích hợp chữ ký số vào các phần mềm triển khai phục vụ chức năng quản lý nhà nước của Bộ.

13. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị công bố danh mục, lộ trình đối với các dịch vụ hành chính công của Bộ trên môi trường mạng. Tổ chức

triển khai, bảo đảm kỹ thuật cho việc cung cấp các dịch vụ hành chính công thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ. Hướng dẫn truy nhập, khai thác thông tin và sử dụng dịch vụ hành chính công trên môi trường mạng theo quy định của pháp luật. Phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ xây dựng và ban hành hệ thống biểu mẫu điện tử thống nhất theo quy định.

14. Trực tiếp quản lý điều hành hoạt động và tổ chức nội dung đối với Báo Điện tử Tổ Quốc của Bộ.

15. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng về kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và an toàn thông tin trình Bộ trưởng và tổ chức thực hiện sau khi được Bộ trưởng phê duyệt; phối hợp, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng về công nghệ thông tin, chuyển đổi số, an toàn thông tin trong lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng.

16. Tổ chức nghiên cứu, xây dựng đề án, dự án, đề tài khoa học thuộc lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, an toàn thông tin theo phân công của Bộ trưởng và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

17. Tổ chức các hoạt động dịch vụ tư vấn thiết kế, thẩm định, thẩm tra, đánh giá, giám sát, triển khai thực hiện các dự án về công nghệ thông tin, chuyển đổi số và an toàn thông tin mạng và các hoạt động dịch vụ có thu khác phù hợp chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật.

18. Thực hiện hoạt động hợp tác quốc tế thuộc các lĩnh vực được giao theo kế hoạch của Bộ và quy định của pháp luật.

19. Thực hiện các nội dung cải cách hành chính theo chương trình, kế hoạch công tác của Bộ.

20. Xây dựng vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; quản lý tổ chức bộ máy, nhân sự, thực hiện chế độ, chính sách đối với viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý của Trung tâm theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng.

21. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản được giao và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

22. Thực hiện các nhiệm vụ khác được Bộ trưởng giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Giám đốc và các Phó Giám đốc.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Phòng Hành chính, Tổng hợp;

b) Phòng Công nghệ thông tin;

c) Phòng Quản lý hạ tầng và Dữ liệu số;

d) Phòng Thông tin và Truyền thông.

3. Tổ chức trực thuộc: Văn phòng đại diện tại Thành phố Hồ Chí Minh (tương đương cấp phòng, bao gồm cả đại diện Báo Điện tử Tổ quốc);

4. Báo Điện tử Tổ Quốc.

Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin có trách nhiệm quy định chức năng, nhiệm vụ cụ thể của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và tổ chức trực thuộc; bố trí, sắp xếp viên chức, người lao động theo cơ cấu chức danh, tiêu chuẩn nghiệp vụ cho các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và tổ chức trực thuộc; xây dựng, ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm, Báo Điện tử Tổ quốc theo quy định Luật Báo chí và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 2746/QĐ-BVHTTDL ngày 25 tháng 07 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Công nghệ thông tin.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Tài chính, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- Đảng ủy, Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Bộ;
- Lưu: VT, TCCB, Hồ sơ nội vụ, BT (30).



BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Văn Hùng